

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Mai Nguy n Thúy An	10A1	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
2	V ng Nguy n H ng Ngân	10A1	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
3	Mai Nguy n Thúy Nhân	10A1	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Ph m Quỳnh Nh	10A1	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-4.00	-4.00	4

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Quỳnh An	10A2	Đi học trễ	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	10A2	Đi học trễ	29/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	10A2	Vắng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Nguyễn Minh Hải	10A2	Đi học trễ	25/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Thị Ngọc Liên	10A2	Đi học trễ	29/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Hoàng Nhân	10A2	Vắng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	6

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Phúc H u	10A3	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
2	Võ Nguy n Gia Huy	10A3	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
3	Ngô Nguy n Duy Khôi	10A3	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Ngô Nguy n Duy Khôi	10A3	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
5	Tr n Nguy n Ti n Khôi	10A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Tr n Ph ng Liên	10A3	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Ng c Hà My	10A3	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
8	Lý Gia Nghi	10A3	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Ng c Ph ng Nhi	10A3	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Ng c Ph ng Nhi	10A3	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
11	D ng Nguy n Ph ng Th o	10A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Ng c Anh Th	10A3	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Th y Tiên	10A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Ch Tr n Trúc Vy	10A3	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-12.00	-12.00	14

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lâm Tú Anh	10A4	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
2	L u Bùi Quang Đ i	10A4	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
3	L u Bùi Quang Đ i	10A4	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
4	L u Bùi Quang Đ i	10A4	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
5	L u Bùi Quang Đ i	10A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
6	Vũ Thành Đ t	10A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
7	Đào Duy Khang	10A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Khánh Linh	10A4	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Th Tú Nguyên	10A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
10	Huỳnh Tr n Phú	10A4	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Bá Phúc	10A4	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Bá Phúc	10A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
13	Đàm Ng c Thanh Ph ng	10A4	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
14	Đàm Ng c Thanh Ph ng	10A4	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
15	Đàm Ng c Thanh Ph ng	10A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
16	Đàm Ng c Thanh Ph ng	10A4	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
17	Nguy n Ph ng Thuỳ	10A4	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
18	Nguy n Ph ng Thuỳ	10A4	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-22.00	-22.00	18

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Khánh Duy	10A5	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Ngô M H nh	10A5	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
4	Võ Ng c Gia Hân	10A5	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Phan Ng c Nhi	10A5	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Hoàng Ph ng Nhi	10A5	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Hoàng Ph ng Nhi	10A5	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
8	Tiêu Vi t Nh t	10A5	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lý Băng Băng	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
4	Đ Ng c Gia Hân	10A6	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
5	Lâm Anh Ki t	10A6	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Lâm Anh Ki t	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
7	Lâm Anh Ki t	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
8	Lâm Anh Ki t	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Trí Minh	10A6	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Ánh Ng c	10A6	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Th Ng c	10A6	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
12	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
13	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
14	Lý Minh Nh t	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
15	Lý Minh Nh t	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
16	Lý Minh Nh t	10A6	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
17	Lý Minh Nh t	10A6	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
18	Nguy n Ng c Hoài Trang	10A6	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
19	Tr n Kim Minh Tu n	10A6	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
20	Nguy n Th Thanh Tuy n	10A6	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-42.00	-42.00	20

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ng c Ph ng Anh	10A7	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
2	Tr ng Nguy n Quỳnh Giao	10A7	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
3	Vũ Lê Ng c Hân	10A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	28/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Sông Hân	10A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	28/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Ph m Ng c Linh	10A7	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n B o Nam	10A7	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Ánh Ng c	10A7	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Lê H ng Ng c	10A7	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê H ng Ng c	10A7	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
10	Võ Y n Nhi	10A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	28/12/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Th Tuy t Nhung	10A7	Mang n c, đ ăn lên l p	27/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Th Minh Th	10A7	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguy n Th Minh Th	10A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguy n Th Minh Th	10A7	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n Ng c B o Trân	10A7	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
16	Tr ng Th Thúy Vy	10A7	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-18.00	-18.00	16

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Hoàng Anh	10A8	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
2	H Quang Minh	10A8	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
3	Tr n Ph ng Ph ng	10A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
4	Mai Hoài Trí	10A8	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
5	Di p Lê T ng Vy	10A8	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Di p Lê T ng Vy	10A8	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-10.00	-10.00	6

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đ ng Đ c Huy	10A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Ngô Nguyên Khang	10A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Tr n Nguy n Đăng Khoa	10A9	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
4	Tr n Nguy n Đăng Khoa	10A9	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
5	Tr n Nguy n Y n Nhi	10A9	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
6	Vũ Hoàng Phúc	10A9	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Đ ng H u Trí	10A9	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Lê T ng Vy	10A9	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	8

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Đ c Qu c B o	10A10	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr n Trung Dũ	10A10	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Lý Ng c H i	10A10	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
4	Lý Ng c H i	10A10	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
5	Cao Nguy n Đăng Khoa	10A10	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Th C m Ly	10A10	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Lâm Minh Sang	10A10	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Th Ng c Th o	10A10	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-8.00	-8.00	8

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Th Ph ng H ng	10A11	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
2	Lê B o Hoàng	10A11	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
3	Ph m Tài Phát	10A11	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
4	Ph m Tài Phát	10A11	Hút thu c lá	26/12/2023	-15.00	-15.00	
5	Đ Đình Sang	10A11	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Thanh Trúc	10A11	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n T n Trung	10A11	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-21.00	-21.00	7

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoàng An	10A12	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
2	Ph m Hoàng Xuân Mai	10A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Ph m Minh Phú	10A12	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Nguy n Minh Th	10A12	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Nguy n Minh Th	10A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Lê Nguy n Minh Th	10A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
7	Lê Nguy n Minh Th	10A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
8	Vũ Hoàng Minh Tú	10A12	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-22.00	-22.00	8

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	D ng Quỳnh Anh	10A13	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Tôn Nguy n Khánh Đông	10A13	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Qu c Huy	10A13	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Trúc Lê	10A13	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
5	Vô Th H ng Ngân	10A13	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Vô Th H ng Ngân	10A13	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
7	San Uy n Nhi	10A13	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
8	Đ ng Hoàng Quân	10A13	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Th Ng c Trang	10A13	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Th Ng c Trang	10A13	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Th Ng c Trang	10A13	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
12	Phan Nguy n Quang Tr ng	10A13	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Lê Gia Vy	10A13	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguy n Lê Gia Vy	10A13	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n Lê Gia Vy	10A13	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-16.00	-16.00	15

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Thanh D ng	10A14	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
2	Phan Trung Hi u	10A14	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Phi Long	10A14	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
4	H ng Kim Ngân	10A14	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
5	H ng Kim Ngân	10A14	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
6	Ph m Th Quỳnh Nh	10A14	Giày dép	25/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Tr n Di m Phúc	10A14	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Vô Th Anh Th	10A14	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
9	Vũ Đình Tri t	10A14	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Vũ Đình Tri t	10A14	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
11	Vũ Đình Tri t	10A14	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
12	Ph m Huỳnh C m Tú	10A14	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
13	D ng H i Y n	10A14	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-10.00	-10.00	13

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Trung Đoàn	11A1	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
2	Lâm Tr ng Hà Giang	11A1	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
3	Ph m Gia Hân	11A1	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Khánh Hi p	11A1	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Tr n Ng c Th y Linh	11A1	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
6	C m Lê Trà My	11A1	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
7	Tr n Thanh Ng c	11A1	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
8	Bùi Tuy t Nhi	11A1	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
9	Chu Tr n An Th	11A1	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Th Thùy Trang	11A1	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Tr n Ph ng Trúc	11A1	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	11

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	H Sĩ An	11A2	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
2	D ng Ng c Ánh	11A2	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
3	D ng Ng c Ánh	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Th Trúc Dung	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Th Trúc Dung	11A2	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Th Trúc Dung	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Ti n Dũng	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Th Khánh Đào	11A2	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Th Khánh Đào	11A2	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Th Khánh Đào	11A2	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
11	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Ph m Đăng Khoa	11A2	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
13	Đình Thành L p	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Lê Tr n Di u Linh	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
15	Bùi Nhã Linh	11A2	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
16	Bùi Nhã Linh	11A2	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
17	Tr n Ph ng Linh	11A2	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
18	Lê Qu c Minh	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
19	Tr n Th Ng c Nhi	11A2	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
20	Võ Y n Nhi	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
21	Võ Y n Nhi	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
22	Võ Y n Nhi	11A2	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
23	Đ ng Nguy n Quỳnh	11A2	Không ch p hành k lu t	25/12/2023	-4.00	-4.00	
24	Đ ng Nguy n Quỳnh	11A2	Giày dép	25/12/2023	-2.00	-2.00	
25	Nguy n T n Tài	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
26	Nguy n T n Tài	11A2	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
27	Nguy n T n Tài	11A2	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
28	Nguy n T n Tài	11A2	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
29	Lê Th H ng Th	11A2	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
30	Lê Th H ng Th	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
31	Lê Th H ng Th	11A2	Không ch p hành k lu t	25/12/2023	-4.00	-4.00	
32	Lê Th H ng Th	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
33	Bùi Th Thùy Trang	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
34	Bùi Th Thùy Trang	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
35	Nguy n Quang Tu n	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-68.00	-68.00	35

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lâm Qu c B o	11A3	Cúp ti t	29/12/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Ti n Dũng	11A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th Trúc Đào	11A3	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Th Trúc Đào	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
5	B ch H i Đăng	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Tr n Văn Hi n	11A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Tr ng Đ c Hoàng	11A3	Cúp ti t	29/12/2023	-4.00	-4.00	
8	Cao Xuân Huy	11A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Đ Ng c Ngân	11A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Đ Ng c Ngân	11A3	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Minh Nh t	11A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Tr n Th C m Nhung	11A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
13	Tr n Th C m Nhung	11A3	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Lê Gia Phát	11A3	Cúp ti t	29/12/2023	-4.00	-4.00	
15	Bùi Nh t Thanh	11A3	Cúp ti t	29/12/2023	-4.00	-4.00	
16	Bùi Nh t Thanh	11A3	Cúp ti t	29/12/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguy n Hoàng Minh Thông	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
18	Nguy n Hoàng Minh Thông	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
19	Nguy n Hoàng Minh Thông	11A3	Cúp ti t	29/12/2023	-4.00	-4.00	
20	Tr n Ng c Th y Trúc	11A3	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
21	Đ ng Ng c Ph ng Uyên	11A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
22	Võ Nguy n Ph ng Uyên	11A3	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
23	Lê Đ ng Ng c Vy	11A3	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
24	Huỳnh Ng c Nh Ý	11A3	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-62.00	-62.00	24

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Hoàng Anh	11A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
2	Tr n Nguy n H ng Anh	11A4	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
3	Đình Th Ph ng Anh	11A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Thành Đ t	11A4	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Thành Đ t	11A4	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
7	Tr n H i Đăng	11A4	Giày dép	28/12/2023	-2.00	-2.00	
8	H Ng c Giàu	11A4	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
9	Võ Tr n Anh Khoa	11A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
10	Võ Tr n Anh Khoa	11A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Th Thuỳ Linh	11A4	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Phan Uy n Trúc Linh	11A4	Không Phù hi u	27/12/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguy n H u L c	11A4	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Hoàng Ph ng Nam	11A4	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
15	Lý Kim Ngân	11A4	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
16	Lý Kim Ngân	11A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
17	Huỳnh B o Nghi	11A4	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
18	Nguy n Hoàng Thiên Phúc	11A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
19	Hoàng Qu c Thái	11A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
20	Võ Huỳnh Anh Thi	11A4	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
21	Võ Huỳnh Anh Thi	11A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
22	Nguy n Th Thi Thi	11A4	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguy n Th Thi Thi	11A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
24	Nguy n Ph m Nh Thùy	11A4	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
25	Lê Nguy n Minh Th	11A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-20.00	-20.00	25

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Mai Kỳ Duyên	11A5	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Mai Kỳ Duyên	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
3	Phan Th Thanh H ng	11A5	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Phan Th Thanh H ng	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Qu c Huy	11A5	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Qu c Huy	11A5	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Tr n Anh Khoa	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
8	Vũ Th Linh	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	Không Phù hi u	27/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
11	H Th H ng Ng c	11A5	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
12	Huỳnh Ng c Y n Nhi	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
13	Phan Minh Ph ng	11A5	Mang n c, đ ăn lên l p	25/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Võ Nguy n Thanh Sang	11A5	Mang n c, đ ăn lên l p	25/12/2023	-2.00	-2.00	
15	Tr n Thu Trang	11A5	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguy n Th Thu Trúc	11A5	Mang n c, đ ăn lên l p	25/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-40.00	-40.00	16

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoài Ph ng Anh	11A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Hoài Ph ng Anh	11A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
3	Tr n Tu n Anh	11A6	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Đ Th Thanh Hi n	11A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Thành L i	11A6	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Vũ Th Y n Nhi	11A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
7	Vũ Th Y n Nhi	11A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Phan Nh Quỳnh	11A6	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Tr n Th H ng Trà	11A6	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Huỳnh Ng c Minh Tú	11A6	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
11	Huỳnh Ng c Minh Tú	11A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-34.00	-34.00	11

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Anh Đoàn	11A7	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
2	Lê Thanh Ngân	11A7	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Th Ng c Quý	11A7	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
4	D ng Kim T n	11A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
5	D ng Kim T n	11A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Huỳnh S n Trà	11A7	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	6

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Ng c Ph ng Duy	11A8	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Tr n Nguyên H o	11A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Gia Huy	11A8	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh T n Khang	11A8	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
5	Võ Nguy n Đăng Khoa	11A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
6	Đoàn Hùng Gia Ki t	11A8	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
7	Tô Hà B o Ng c	11A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
8	Phan Lê Công Tâm	11A8	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
9	Vũ Th H i Vân	11A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
10	Ch Tr n Kim Vy	11A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Thúy Vy	11A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	11

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Thúy An	11A9	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Th Thúy An	11A9	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Ng c Kim C ng	11A9	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
4	Tr ng Gia Huy	11A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Th y Ng c M n	11A9	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
6	D ng Cát Minh Ng c	11A9	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
7	Vũ Khôi Nguyên	11A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Duy Tài	11A9	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Duy Tài	11A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Duy Tài	11A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Duy Tài	11A9	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Ph m Đan Thanh	11A9	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Hà Thanh Toàn	11A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
15	Hà Thanh Toàn	11A9	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
16	Phí Vũ Đoan Trang	11A9	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
17	Tr n T n Tri t	11A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-24.00	-24.00	17

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Nh t Ph ng Lan	11A10	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Văn Long	11A10	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Phan Văn Long	11A10	Không ch p hành k lu t	27/12/2023	-4.00	-4.00	
4	Tr n Ph ng Nh	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
5	Đ ng Văn Quy n	11A10	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Vô Th M Tiên	11A10	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Vô Th M Tiên	11A10	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Vô Th M Tiên	11A10	Không ch p hành k lu t	25/12/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
16	Tr n Qu c Vinh	11A10	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-50.00	-50.00	16

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Khánh Bắg	11A11	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
2	Tr n Nguy n Anh Huy	11A11	Không Phù hi u	26/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Thanh Ng c	11A11	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Thanh Ng c	11A11	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Anh Th	11A11	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Huỳnh Anh Th	11A11	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Anh Th	11A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
8	Huỳnh Anh Th	11A11	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
9	Huỳnh Anh Th	11A11	Không ch p hành k lu t	27/12/2023	-4.00	-4.00	
10	Huỳnh Anh Th	11A11	Không ch p hành k lu t	28/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Vô Th Thanh Tiên	11A11	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
12	T ng Minh Vy	11A11	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Ng c Nh Ý	11A11	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguy n Ng c Nh Ý	11A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-26.00	-26.00	14

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n H i Đăng	11A12	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
2	Võ Gia Nh Ng c	11A12	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
3	Ngô Triều Nhan	11A12	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
4	Hoàng Minh Quân	11A12	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Thanh Thúy	11A12	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	5

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	L u Đăng Huy	11A13	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
2	Võ Khánh H ng	11A13	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Võ Khánh H ng	11A13	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
4	Võ Khánh H ng	11A13	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
5	Lâm Th Nh Ng c	11A13	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
6	Tr n Thanh Phát	11A13	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
7	D ng Thiên Phúc	11A13	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
8	D ng Thiên Phúc	11A13	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Huy Nh t Quang	11A13	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Huy Nh t Quang	11A13	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
11	Đ ng Th Ng c Th	11A13	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Tr n B o Vy	11A13	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
13	Huỳnh Th y Nh Ý	11A13	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-12.00	-12.00	13

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Vũ Xuân Anh	12A1	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Vũ Xuân Anh	12A1	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th Xuân Ánh	12A1	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
4	Lê Minh Hi u	12A1	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
5	Phan Nh t Huy	12A1	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Ph m Th Ng c H ng	12A1	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Ph m Th Ng c H ng	12A1	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Thu Ngân	12A1	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
9	Châu Minh Sang	12A1	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Châu Minh Sang	12A1	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
11	Lý Phan Minh Th ng	12A1	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Khánh T ng	12A1	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-24.00	-24.00	12

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Qu c An	12A2	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Huỳnh Ph ng Anh	12A2	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Ph ng Anh	12A2	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Qu c B o	12A2	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Th Thanh H ng	12A2	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Vũ Nam Khánh	12A2	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Tr n Th Y n Linh	12A2	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
8	Mai H u Minh	12A2	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Mai H u Minh	12A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Th Thanh Ngân	12A2	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Th Thanh Ngân	12A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Th Nguyên Ng c	12A2	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
13	Tr n Minh Tâm	12A2	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguy n Ng c Thanh Thùy	12A2	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n Ph ng Quỳnh Trâm	12A2	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
16	Lê Đình Trí	12A2	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
17	Huỳnh Phúc Tr ng	12A2	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
18	Tr n Anh Tu n	12A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
19	Phan Thành Vi t	12A2	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
20	Phan Thành Vi t	12A2	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
21	Nguy n Ng c Thúy Vy	12A2	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
22	Nguy n Thiên Y	12A2	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
23	Nguy n Thiên Y	12A2	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-30.00	-30.00	23

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	12A3	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Hoàng Tr n Gia Ph c	12A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Th Tì n Thanh	12A3	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Th Tì n Thanh	12A3	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Th Tì n Thanh	12A3	Giày dép	27/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Ng c Quỳnh Th	12A3	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-10.00	-10.00	6

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Tr n Gia B o	12A4	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
2	Ph m Tr n Gia B o	12A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
3	Đào Duy Minh	12A4	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
4	Đào Duy Minh	12A4	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n H i My	12A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
6	D ng Ti u My	12A4	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
7	Lê Hoàng Phúc	12A4	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
8	Phan H u Qu c	12A4	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Tr ng Hoàng Vân S n	12A4	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Ng c Minh Th	12A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
11	T Ái Thy	12A4	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
12	Tr n Huy Vũ	12A4	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-4.00	-4.00	12

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ng c Minh Anh	12A5	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Ph ng Anh	12A5	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Qu c Đông	12A5	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
4	T B o Ngân	12A5	Qu n áo không đúng quy đ nh	27/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Th Kim Ngân	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Tr n Th T Ng c	12A5	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Hoàng S n	12A5	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Lý Th Thu Th o	12A5	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
9	Ngô Th L Trang	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
10	Ngô Th L Trang	12A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Ph m Th Thanh Trúc	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Ng c Gia Tu	12A5	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
13	Lâm Ng c B o Vy	12A5	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-30.00	-30.00	13

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	H Hoài Anh	12A6	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Huy n Di u	12A6	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
3	Bùi Tr n Dũng	12A6	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Bùi Tr n Dũng	12A6	Không Phù hi u	28/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Bùi Tr n Dũng	12A6	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
6	H Nh t Huy	12A6	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
7	Bùi Th C m Ly	12A6	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Ph m Đông Nh t Nam	12A6	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
9	Ph m Đông Nh t Nam	12A6	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
10	L ng Trang Th o	12A6	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Lê Thanh Vy	12A6	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	11

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Th Xuân C	12A7	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
2	Ph m Tr ng Duy	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Nguy n Nh t Khang	12A7	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
4	Tr n Minh Khoa	12A7	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
5	Lâm Nh t Khôi	12A7	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
6	Liêu Tr n Ph ng Nghi	12A7	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
7	Liêu Tr n Ph ng Nghi	12A7	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
8	Liêu Tr n Ph ng Nghi	12A7	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
9	Liêu Tr n Ph ng Nghi	12A7	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
10	Giang Ng c H i Nhi	12A7	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
11	Tr n Nguy n Quỳnh Nh	12A7	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Tr n T n Phát	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
13	Tr n T n Phát	12A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguy n H i Hoài Ph ng	12A7	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n Ng c Nh Quỳnh	12A7	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
16	Huỳnh Ng c Sang	12A7	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
17	Âu Lê Ph ng Thùy	12A7	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
18	Âu Lê Ph ng Thùy	12A7	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
19	Tr n Thu Th y	12A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
20	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
21	Ph m Ng c B o Trân	12A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
22	Tr n Thành Thiên Trúc	12A7	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
23	Nguy n Hoàng H i Y n	12A7	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-32.00	-32.00	23

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đ ng Hoàng Anh	12A8	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n H ng Minh Anh	12A8	Mang n c, đ ăn lên l p	27/12/2023	-2.00	-2.00	
3	L u Châu Ng c Ánh	12A8	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
4	Lê Hoàng Đô	12A8	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Hà Trúc Huỳnh	12A8	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Hoàng Lâm	12A8	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Hoàng Lâm	12A8	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
8	Lê Th C m Linh	12A8	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
9	Bùi Lâm Gia M n	12A8	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Bùi Lâm Gia M n	12A8	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Th Y n Nhi	12A8	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Huỳnh Th o Nh	12A8	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Gia Phú	12A8	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Tr n Nhã Ph ng	12A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
15	L ng Ph ng Th o	12A8	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
16	Nhâm Thành Tì n	12A8	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
17	Nguy n Th Mai Trúc	12A8	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
18	Nguy n Th Mai Trúc	12A8	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
19	Lê Thanh Trúc	12A8	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
20	Lê Thanh Trúc	12A8	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
21	Lê Thanh Trúc	12A8	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-26.00	-26.00	21

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th H ng Ánh	12A9	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Cao Duy B o	12A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
3	Ph m Gia B o	12A9	Không Phù hi u	27/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr n Th Ng c Châu	12A9	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Tr n Th Ng c Châu	12A9	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
6	Tr n Th Ng c Châu	12A9	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
7	Tr n Th Ng c Châu	12A9	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
8	Tr n Th Ng c Châu	12A9	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
9	Tr nh Mai Hoa	12A9	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Ph m Đ c Huy	12A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Ph m Đ c Huy	12A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
12	Ph m Đ c Huy	12A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
13	Ph m Đ c Huy	12A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
14	Ph m Đ c Huy	12A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
15	Ph m Đ c Huy	12A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
16	Danh Th Khánh Linh	12A9	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
17	Nguy n T n L c	12A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
18	Võ Hoàng Ph ng Nguyên	12A9	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
19	Tr n Nguy n Khánh Nh t	12A9	Không Phù hi u	27/12/2023	-2.00	-2.00	
20	Tr n Nguy n Khánh Nh t	12A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
21	Nguy n Th Quy n Nh	12A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
22	Lê H Gia Phú	12A9	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-50.00	-50.00	22

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	12A10	Không Phù hi u	25/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Văn Anh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
3	Võ Văn Anh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
4	Võ Văn Anh	12A10	Qu n áo không đúng quy đ nh	25/12/2023	-2.00	-2.00	
5	Võ Ti n Đ t	12A10	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
6	Vũ Th Ánh H ng	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
7	Vũ Th Ánh H ng	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
8	H Th Ng c Huỳnh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
9	H Th Ng c Huỳnh	12A10	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Th B o Khánh	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Th B o Khánh	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Th B o Khánh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
13	Lê Th Bích Li u	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
14	Lê Th Bích Li u	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
15	Lê Th Bích Li u	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
16	Lê Th Bích Li u	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/12/2023	-4.00	-4.00	
17	Lê Th Bích Li u	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
18	Lê Th Bích Li u	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
19	Lê Th Bích Li u	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/12/2023	-4.00	-4.00	
20	Lê Th Bích Li u	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
21	Nguy n Tr ng Nam	12A10	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
22	Tr n Th Ki u Oanh	12A10	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguy n Minh Phúc	12A10	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
24	Nguy n Minh Phúc	12A10	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
25	Nguy n Minh Phúc	12A10	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
26	Tr ng Công Quý	12A10	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
27	Đ ng T n S n	12A10	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
28	Lê Nguy n Minh Th	12A10	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
29	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
30	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
31	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
32	Nguy n B o Trâm	12A10	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
33	Lê Ng c Trâm	12A10	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
34	Lê Ng c Trâm	12A10	V ng có phép	26/12/2023	0.00	0.00	
35	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
36	Huỳnh Ng c C m Vy	12A10	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-80.00	-80.00	36

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đ ng Hoàng B o	12A11	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
2	Đ ng Hoàng B o	12A11	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Đ c Huy	12A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/12/2023	-4.00	-4.00	
4	Lâm Nh t Khang	12A11	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
5	Võ Th M Ng c	12A11	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Tr n Phong	12A11	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Lê Anh Th	12A11	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Tr n Th Ng c Trâm	12A11	V ng có phép	25/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-10.00	-10.00	8

, ngày 01 tháng 01 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Tr n Khánh Chi	12A12	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
2	Bùi Tr n Khánh Chi	12A12	Mang n c, đ ă n lên l p	27/12/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Nh t Anh Duy	12A12	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Nh t Anh Duy	12A12	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Lê Duy	12A12	X rác, không v sinh l p, không đ rác	27/12/2023	-4.00	-4.00	
6	Ph m Quang Hi u	12A12	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Th M Linh	12A12	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Th M Linh	12A12	X rác, không v sinh l p, không đ rác	28/12/2023	-4.00	-4.00	
9	Huỳnh T n L c	12A12	Đi h c tr	26/12/2023	-2.00	-2.00	
10	Huỳnh T n L c	12A12	Đi h c tr	28/12/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Ng c Th o My	12A12	Đi h c tr	29/12/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Trà My	12A12	V ng có phép	27/12/2023	0.00	0.00	
13	Nguy n Văn Ph ng	12A12	Đi h c tr	27/12/2023	-2.00	-2.00	
14	Ts n Ng c Ph ng	12A12	V ng có phép	28/12/2023	0.00	0.00	
15	Ts n Ng c Ph ng	12A12	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
16	Huỳnh Thanh Th o	12A12	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
17	Huỳnh Thanh Th o	12A12	Qu n áo không đúng quy đ nh	28/12/2023	-2.00	-2.00	
18	Tr n Anh Th	12A12	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
19	Nguy n Ng c Minh Th	12A12	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
20	Nguy n Thành Vinh	12A12	X rác, không v sinh l p, không đ rác	27/12/2023	-4.00	-4.00	
21	Nguy n Thành Vinh	12A12	X rác, không v sinh l p, không đ rác	28/12/2023	-4.00	-4.00	
22	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	Đi h c tr	25/12/2023	-2.00	-2.00	
23	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/12/2023	-4.00	-4.00	
24	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/12/2023	-4.00	-4.00	
25	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	Cúp ti t	27/12/2023	-4.00	-4.00	
26	Đ ng Ng c Nh Ý	12A12	V ng có phép	29/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-46.00	-46.00	26

, ngày 01 tháng 01 năm 2024